

Bản án số: 87/2020/HSST
Ngày: 31/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lã Văn Luật

2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2020/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2020/QĐXXST-HS ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Ngọc Đ**; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 05/5/1972 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Hộ khẩu thường trú: xóm M, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Lang thang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Đặng Ngọc Nh - sinh năm: 1952; Con bà: Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1953; Hộ khẩu thường trú: xóm M, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Có 05 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ: Văn Thị N - sinh năm 1973 (đã ly hôn); Con: có 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 27/6/2020 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ngô Minh Loan

Địa chỉ: Tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 27/6/2020, Đặng Ngọc Đ đi bộ đến khu vực tổ B, phường T, thành phố C thì thấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 11F6 - 128S đang để ở lề đường. Quan sát thấy xe mô tô vẫn cầm chìa khóa và không có người trông coi nên Đ đã nảy sinh mục đích trộm cắp tài sản. Đ lén lút tiến lại gần chiếc xe mô tô, vặn chìa khóa nổ máy xe rồi điều khiển xe mô tô đến nhà của Hoàng Văn Đ (trú tại: tổ S, phường T, thành phố C) để nhờ Đ mang chiếc xe mô tô đi cầm cố nhưng không gặp Đ nên Đ lại điều khiển xe mô tô đến khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng để tìm nơi tiêu thụ thì bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt giữ.

Ngày 28/6/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có Yêu cầu định giá tài sản số 154 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 28/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 11F6 - 128S mua sử dụng từ năm 2005 có giá trị tài sản còn lại là: 6.895.000đ (sáu triệu tám trăm chín mươi năm nghìn đồng).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 11F6 - 128S, cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là chị Ngô Minh L để tiếp tục quản lý và sử dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 92/CT-VKSTP ngày 13/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Ngọc Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Ngô Minh L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu hay đề nghị bị cáo Đặng Ngọc Đ phải có trách nhiệm bồi thường dân sự. Nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Hoàn trả cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 186613606 mang tên Đặng Ngọc Đ do Công an tỉnh Nghệ An cấp.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm 200.0000 đ để sung quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; Bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 28/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 11F6 - 128S mua sử dụng từ năm 2005 có giá trị tài sản còn lại là: 6.895.000đ (sáu triệu tám trăm chín mươi năm nghìn đồng) cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 27/6/2020 tại khu vực tổ B, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Đặng Ngọc Đ có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 11F6 - 128S của chị Ngô Minh L. Giá trị tài sản trộm cắp là: 6.895.000đ (sáu triệu tám trăm chín mươi năm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không những làm ảnh hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Cao Bằng mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của người dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì cần tiền tiêu xài bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét về hành vi và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là con nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Nay bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Hoàn trả cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân số 186613606 mang tên Đặng Ngọc Đ do Công an tỉnh Nghệ An cấp.

Xác nhận số vật chứng đang được tạm giữ tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 18/8/2020.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm đề sung quỹ nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Đặng Ngọc Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc Đ 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 27/6/2020.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. *Vật chứng vụ án*: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Hoàn trả cho bị cáo 01 chứng minh

thư nhân dân số 186613606 mang tên Đặng Ngọc Đ do Công an tỉnh Nghệ An cấp.

Xác nhận số vật chứng đang được tạm giữ tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 18/8/2020.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Đặng Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Lan Phương